

CÔNG TY CỔ PHẦN PTAGRI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PTAGRI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PTAGRI JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109861127

3. Ngày thành lập: 17/12/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 14, ngách 56/55 phố Tứ Liên, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 038 8281410

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn đồ dùng gia đình;	4649
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa;	5229
3.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ viễn thông	6190
4.	Bưu chính	5310
5.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
6.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
7.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4543
8.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4541
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
10.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
11.	Phá dỡ	4311
12.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
13.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
14.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại Chi tiết: Sản xuất thùng, bể chứa	2512
15.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ;	3100

16.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm) Chi tiết: Sản xuất nồi hơi	2513
17.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
18.	Sản xuất hoá chất cơ bản Chi tiết: Sản xuất hoá chất (trừ hóa chất y tế, hóa chất bảo vệ thực vật và hóa chất Nhà nước cấm)	2011
19.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất sản phẩm hoá chất (trừ hóa chất y tế, hóa chất bảo vệ thực vật và hóa chất Nhà nước cấm)	2029
20.	In ấn (trừ các loại Nhà nước cấm)	1811
21.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
22.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
23.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi);	4659
25.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
26.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng Chi tiết: Sản xuất sản phẩm điện tử	2640
27.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
28.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính Chi tiết: Sản xuất máy vi tính	2620
29.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
30.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Hoạt động liên quan đến máy vi tính	6209
31.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học Chi tiết: Sản xuất sản phẩm quang học	2670
32.	Lập trình máy vi tính	6201
33.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi Chi tiết: Sửa chữa máy vi tính	9511
34.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
35.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312
36.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột Chi tiết: Sản xuất tinh bột từ gạo, khoai tây; Sản xuất bột ngô ẩm; Sản xuất bột sắn và các sản phẩm phụ của sắn;	1062

37.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá nội, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
38.	Bán buôn thực phẩm	4632
39.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt máy móc và thiết bị	3320
40.	Xay xát và sản xuất bột thô Chi tiết: Sản xuất bột thô: sản xuất bột mỳ, yến mạch, thức ăn hoặc viên thức ăn từ lúa mỳ, lúa mạch đen, yến mạch, ngô và các hạt ngũ cốc; Sản xuất bột gạo;	1061
41.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
42.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính);	7730
43.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh;	4759
44.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá; (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
45.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước	4322
46.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
47.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ sản phẩm thuốc lá nội, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
48.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
49.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ Chi tiết: Bán buôn gạo	4631
50.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
51.	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;	4102
52.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
53.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722

54.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác Bán buôn nông lâm sản nguyên liệu khác(trừ gỗ, tre nứa); Buôn bán thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	4620(Chính)
55.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn giáo dục;	8560
56.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
57.	Đại lý du lịch	7911
58.	Điều hành tua du lịch	7912
59.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
60.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào Chi tiết: Bán buôn sản phẩm thuốc lá nội, thuốc Lào	4634
61.	Bán buôn đồ uống	4633
62.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
63.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: + Tư vấn về nông học; + Tư vấn về môi trường; + Tư vấn về công nghệ khác;	7490
64.	Quảng cáo	7310
65.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: Nghiên cứu thị trường;	7320
66.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar);	5630
67.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh;	4773
68.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Hoạt động dịch vụ thông tin;	6311
69.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
70.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5510
71.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
72.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;	4932
73.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

74.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;	4772
75.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
76.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thiết bị lắp đặt trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;	4752
77.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (trừ các loại Nhà nước cấm); Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn hóa chất (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp);	4669
78.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn xi măng;	4663
79.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
80.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn hàng may mặc	4641
81.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 500.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHAN THU TRANG	117 ngõ 180 Nguyễn Lương Bảng, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	5,000	0011760032 72	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	25.000	250.000.000	5,000		
2	NGUYỄN QUANG TRUNG	P12 Tập thể 222 Đội Cấn, Phường Liêu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	325.000	3.250.000.000	65,000	0360880051 16	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	325.000	3.250.000.000	65,000		

3	NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG	Thôn Quảng Nguyên, Xã Quảng Phú Cầu, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	30,000	0011970077 28
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	30,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN QUANG TRUNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/10/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036088005116

Ngày cấp: 11/09/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: P12 Tập thể 222 Đội Cán, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P12 Tập thể 222 Đội Cán, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội